TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 08 /2018/QĐST – HNGĐ	*N, ngày 13 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2017/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa;

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H;

Địa chỉ: Số nhà B, đường N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Ông Hồ Văn S;

Địa chỉ: Số nhà N, đường T, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị H với ông Hồ Văn S.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H với ông Hồ Văn S thỏa thuận thuận tình ly hôn; Hôn nhân giữa ông bà chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (13/02/2018).

-Về con chung: Các con ông bà đều đã trưởng thành tự lập được nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về tài sản: Bà Ngô Thị H với ông Hồ Văn S thỏa thuận hủy bỏ biên bản do ông bà tự thỏa thuận chia tài sản chung xác lập ngày 06/01/2016, vẫn giữ nguyên tài sản chung không chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Ngô Thị H, ông Hồ Văn S mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, bà H nhận nộp thay cho ông S nên bà H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Bà H được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0001834 ngày 17/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn; Bị đơn
-VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã Đ, L,
Quảng Nam (nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo